

Số: /VP-KGVX

Lạng Sơn, ngày tháng 7 năm 2026

V/v thẩm tra hồ sơ dự thảo Quyết định ban hành Quy định quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng UBND tỉnh; qua thẩm tra hồ sơ trình ban hành Quyết định ban hành Quy định quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn¹ (Tờ trình số 3462/TTr-SKHCHN ngày 12/6/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ); Văn phòng UBND tỉnh nhận thấy hồ sơ dự thảo chưa đủ điều kiện để trình ký ban hành, cụ thể như sau:

1. Đối với dự thảo Quyết định:

- Phần căn cứ pháp lý:

+ **Khổ cuối:** dự thảo quy định “**Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định** ban hành Quy định quản lý **chương trình nhiệm vụ** khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn”, đề nghị bổ sung như sau để đảm bảo chính xác “**Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định quản lý chương trình, nhiệm vụ** khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn”

- **Điều 1:** Đề nghị sửa lại là “**Ban hành** kèm theo Quyết định này Quy định quản lý **chương trình, nhiệm vụ** khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.”

- **Khoản 2 Điều 2:** Đề nghị sửa lại là “**Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn....**”.

- **Điều 3:** dự thảo quy định “**Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường các tổ chức, cá nhân có liên quan** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này”, đề nghị sửa lại là “**Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này”.

- Phần Nơi nhận:

¹ Hồ sơ đã được Sở Tư pháp cho ý kiến tại Công văn số 1749/STP-NVI ngày 11/6/2026 về việc góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy định quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

+ Đề nghị bổ sung các địa chỉ nhận sau: Chính phủ, Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn, Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

+ Đề nghị sửa các địa chỉ nhận sau cho chính xác:

“Vụ pháp chế - Bộ Khoa học và Công nghệ” sửa thành “Bộ Khoa học và Công nghệ”, “TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh” thành “Thường trực Tỉnh ủy”, “Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh”, bỏ “UBND tỉnh”.

“Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh” sửa thành “các sở, ban, ngành tỉnh”, bỏ địa chỉ nhận Văn phòng UBND tỉnh do đã nằm trong nhóm “các sở, ban, ngành”.

2. Đối với nội dung dự thảo Quy định

2.1. Phần tên gọi dự thảo Quy định: Đề nghị bổ sung như sau: “*Ban hành kèm theo Quyết định số...../2026/QĐ-UBND ngày....tháng....năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn*”, đồng thời bổ sung gạch ngang bên dưới nội dung này.

2.2. Quy định về Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Điều 1 và Điều 30):

Tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo có quy định: “*Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết việc xây dựng, tổ chức triển khai, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước trong trường hợp cần thiết*” và khoản 3 Điều 57 quy định “*Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tùy theo yêu cầu quản lý nhà nước ban hành quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện và đánh giá chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo*”

Đồng thời, tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN ngày 26/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ **Quy định khung** về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cũng quy định “*Trường hợp cần thiết, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 57 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP và Thông tư này để ban hành quy định cụ thể về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ...*”

Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo quy định phạm vi điều chỉnh của văn bản là *“Quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện và đánh giá chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn”*.

Tuy nhiên, tại dự thảo Quy định chỉ có riêng Điều 30 (bố cục thành Mục 4) quy định về Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, cụ thể như sau:

“Điều 30. Chương trình khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

1. Chương trình khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thực hiện theo quy định tại Mục 2 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP, Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện việc xét, tài trợ, đặt hàng, phê duyệt, quản lý và tổ chức triển khai đánh giá các nhiệm vụ thuộc Chương trình đảm bảo mục tiêu đã được phê duyệt theo quy định tại Mục 1 Chương II Quy định này.”

Như vậy, tại dự thảo chưa quy định cụ thể, chi tiết về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện và đánh giá chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của Nghị định 267/2025/NĐ-CP và Thông tư 36/2025/TT-BKHCN cũng như nội dung về phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Quy định mà chỉ dẫn chiếu thực hiện theo văn bản Trung ương.

Mặt khác, tại khoản 3 Điều 57 Nghị định 267/2025/NĐ-CP quy định *“Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương* tùy theo yêu cầu quản lý nhà nước ban hành quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện và đánh giá chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo”. Theo đó, thẩm quyền quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện và đánh giá chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu kỹ lưỡng, trong trường hợp xác định các quy định tại văn bản của Trung ương về Chương trình khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đã đầy đủ, không có khó khăn, vướng mắc thì không cần quy định nội dung này tại dự thảo mà áp dụng thực hiện theo quy định của Trung ương. Trong trường hợp quy định của Trung ương chưa đầy đủ thì cần quy định cụ thể, chi tiết các nội dung liên quan để đảm bảo việc triển khai thực hiện trên thực tế được thuận lợi. Đồng thời, việc quy định cụ thể, chi tiết cần đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được giao tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2.3. Điều 4 và Điều 33

Tại Điều 4 dự thảo “*phân cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh*” và “*các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường là cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước được giao cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện*”. Các cơ quan này gọi chung là **cơ quan quản lý nhiệm vụ** (khoản 3 Điều 3).

Theo quy định tại dự thảo thì **cơ quan quản lý nhiệm vụ** có rất nhiều quyền hạn như phê duyệt kế hoạch tài trợ, đặt hàng, thành lập hội đồng, phê duyệt nhiệm vụ, ký hợp đồng, cấp kinh phí, điều chỉnh, chấm dứt hợp đồng, quản lý kết quả, tài sản, quyết toán, thanh lý hợp đồng.

Tuy nhiên tại Điều 33 dự thảo Quy định chỉ quy định các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường có trách nhiệm “*đề xuất, đặt hàng và **phối hợp** quản lý các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định*”. Quy định như vậy là chưa đầy đủ thẩm quyền của cơ quan quản lý nhiệm vụ tại dự thảo. Đề nghị nghiên cứu quy định cho phù hợp, tránh mâu thuẫn giữa các điều tại dự thảo.

2.4. Điểm c khoản 3 Điều 5:

Dự thảo quy định “*c) Cá nhân có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác do mình làm chủ nhiệm thì không đủ điều kiện tham gia đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ trong thời gian 01 năm kể từ khi có **quyết định** của cơ quan có thẩm quyền*”, đề nghị quy định rõ là Quyết định gì để văn bản được minh bạch (quyết định xử lý vi phạm, quyết định đình chỉ hay quyết định khác...).

2.5. Điều 6:

- Tại Khoản 1 Điều 16 Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 phân biệt rõ hai loại nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước:

“*a) Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo **do tổ chức, doanh nghiệp đề xuất** theo định hướng ưu tiên hoặc yêu cầu cụ thể của Nhà nước để **được xem xét tài trợ** toàn bộ hoặc một phần kinh phí;*

*b) Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo **thực hiện theo đặt hàng của Nhà nước** do Nhà nước cấp toàn bộ hoặc một phần kinh phí cho tổ chức, doanh nghiệp thực hiện;”*

Như vậy, **nhiệm vụ tài trợ** được hình thành từ đề xuất của tổ chức, doanh nghiệp theo định hướng của Nhà nước, còn **nhiệm vụ đặt hàng** được hình thành từ nhu cầu, yêu cầu cụ thể của Nhà nước. Đây là hai loại nhiệm vụ có bản chất và cơ chế hình thành khác nhau.

Sự khác biệt này tiếp tục được cụ thể hóa tại Điều 10 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP:

Theo khoản 2 Điều 10, **đối với kế hoạch tài trợ**, cơ quan quản lý nhiệm vụ xác định và thông báo *“phạm vi, đối tượng nhận tài trợ; mức trần kinh phí dự kiến hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với từng loại nhiệm vụ, cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ; thời hạn, địa chỉ và phương thức tiếp nhận hồ sơ”*. Trên cơ sở thông báo này, tổ chức, doanh nghiệp chủ động xây dựng hồ sơ đăng ký xét tài trợ. Quy định này không thiết kế bước tiếp nhận *“đề xuất tài trợ”*, rà soát từng nhiệm vụ tài trợ hoặc tổ chức chuyên gia tư vấn đặt hàng trước khi thông báo kế hoạch tài trợ.

Trong khi đó, khoản 3 Điều 10 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP quy định riêng đối với **kế hoạch đặt hàng**. Theo đó, cơ quan, tổ chức đề xuất yêu cầu đặt hàng phải xác định *“sự cần thiết, mục tiêu, dự kiến kết quả, hiệu quả, tác động, dự kiến kinh phí, tổ chức dự kiến giao trực tiếp nếu có, cam kết tiếp nhận và phương án quản lý, sử dụng kết quả”*. Cơ quan quản lý nhiệm vụ có trách nhiệm rà soát, lựa chọn yêu cầu đặt hàng; tổ chức lấy ý kiến chuyên gia tư vấn để xác định mức trần kinh phí; đồng thời xác định phương thức tuyển chọn hoặc xét giao trực tiếp đối với từng nhiệm vụ trước khi thông báo kế hoạch đặt hàng. Việc giao trực tiếp chỉ được áp dụng đối với các trường hợp được Luật quy định.

Tuy nhiên, Điều 6 dự thảo hiện đang thiết kế chung một trình tự cho cả hai loại kế hoạch, gồm: đề xuất, rà soát, tổng hợp, thành lập tổ chuyên gia, xác định mức trần, xác định phương thức thực hiện, phê duyệt và thông báo. Cách thiết kế này chưa phản ánh đúng sự khác nhau về bản chất và trình tự pháp lý giữa tài trợ và đặt hàng; đồng thời có thể làm phát sinh thêm thủ tục *“đề xuất tài trợ”*, rà soát nhiệm vụ tài trợ và tư vấn chuyên gia đối với kế hoạch tài trợ mà Điều 10 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP không quy định.

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh hoặc có giải trình cụ thể về căn cứ để quy định gộp chung quy trình thông báo tài trợ và thông báo đặt hàng như tại dự thảo.

- **Điểm b khoản 1:** dự thảo quy định *“Nội dung đặt hàng, tài trợ nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện theo quy định tại điểm b, Khoản 2, Điểm b, Khoản 3, Điều 10 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP”*.

Tuy nhiên, điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP quy định **“nội dung thông báo kế hoạch tài trợ”**, không phải **“nội dung đề xuất tài trợ”**; còn điểm b khoản 3 Điều 10 quy định nội dung đặt hàng nhiệm vụ. Đây là hai nội dung có tính chất khác nhau, không thể ghép thành **“nội dung đặt hàng, tài trợ”** như tại dự thảo.

- **Điểm c khoản 1:**

+ Nội dung diễn đạt sau không rõ nghĩa *“Cơ quan quản lý nhiệm vụ tổ chức rà soát, tổng hợp nhiệm vụ đặt hàng, tài trợ; thành lập tổ chuyên gia tư vấn đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Tổ chuyên gia) thông qua tổ chuyên gia tư vấn theo quy định tại Điều 27 Quy định này để xác định kế hoạch đặt hàng, tài trợ, xác định mức trần kinh phí dự kiến hỗ trợ, tài trợ...”*

+ Dự thảo quy định “Việc xác định mức trần kinh phí dự kiến dựa trên nguyên tắc sau: **khả năng cân đối kinh phí** quy định tại điểm d khoản 1, **điểm b, khoản 2, điểm b, khoản 3, Điều 10 Nghị định 267/2025/NĐ-CP** và dự kiến kết quả, hiệu quả, tác động của nhiệm vụ”, tuy nhiên điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP không quy định về khả năng cân đối kinh phí mà quy định về nội dung thông báo kế hoạch tài trợ, còn điểm b khoản 3 Điều 10 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP quy định về nội dung đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, dẫn chiếu chính xác, phù hợp.

- **Điểm d khoản 1:** dự thảo quy định “**Căn cứ kết quả tổ chuyên gia, cơ quan quản lý nhiệm vụ phê duyệt kế hoạch tài trợ, đặt hàng...**”, quy định như vậy chưa rõ kết quả tổ chuyên gia là kết quả gì (**kết quả thẩm định hay kết quả hoạt động khác**) để đảm bảo quy định được rõ ràng, minh bạch trong thực hiện.

2.6. Điều 8:

- Dự thảo quy định “Việc xét tài trợ, đặt hàng, thẩm định kinh phí, phê duyệt và **hủy kết quả xét tài trợ, đặt hàng** nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện theo quy định tại **Điều 12** Nghị định số 267/2025/NĐ-CP”, tuy nhiên Điều 12 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP không quy định về việc hủy kết quả xét tài trợ, đặt hàng. Mặt khác tên Điều 8 là “**Trình tự xét tài trợ, đặt hàng, thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ**”, do đó đưa nội dung **hủy kết quả xét tài trợ, đặt hàng** vào **Điều 8** là chưa thống nhất với nội dung Điều này.

- Khoản 3 Điều 8:

+ Dự thảo quy định “Cơ quan quản lý nhiệm vụ thực hiện việc xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thông qua **Hội đồng xét tài trợ đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo** theo quy định tại Điều 26 Quy định này”, tuy nhiên, nội dung Điều 8 chỉ quy định đối với **nhiệm vụ khoa học và công nghệ**. Mặt khác, tại Điều 26 dự thảo Quy định không có **Hội đồng xét tài trợ đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo**, chỉ có **Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ** quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26 và **Hội đồng xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo** quy định tại điểm b khoản 1 Điều 26.

+ Theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 12 của Nghị định số 267/2025/NĐ-CP thì biên bản họp đánh giá của Hội đồng “**cần nêu rõ kết luận về việc đề nghị/không đề nghị tài trợ cho nhiệm vụ, lý do và các yêu cầu chỉnh sửa (nếu có)**”. Tuy nhiên tại dự thảo quy định các nội dung chính của biên bản, phiếu đánh giá nhận xét của Hội đồng lại không quy định các nội dung bắt buộc nêu trên.

- Khoản 5 Điều 8: dự thảo quy định:

“5. Cơ quan quản lý nhiệm vụ thực hiện thông báo tài trợ, đặt hàng lần 2 trong các trường hợp sau:

a) Khi **hết thời hạn thông báo tài trợ, đặt hàng** theo quy định tại **điểm b, khoản 2, Điều 8** Quy định này mà không có hồ sơ đăng ký;

c) Trường hợp Hội đồng đánh giá hồ sơ “Không đạt” hoặc **bị hủy kết quả xét tài trợ đặt hàng** theo quy định tại **khoản 2, Điều 10** Quy định này.”.

Tuy nhiên, điểm b khoản 2 Điều 8 dự thảo Quy định như sau: “b) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan quản lý nhiệm vụ thông báo cho tổ chức đề xuất trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ theo Thông báo”, như vậy, thời hạn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 là thời hạn để cơ quan quản lý thông báo cho các tổ chức về việc hồ sơ không hợp lệ chứ không phải thời gian hết hạn thông báo tài trợ, đặt hàng.

Đồng thời, khoản 2 Điều 10 dự thảo Quy định không quy định về việc hủy kết quả tài trợ, đặt hàng. Việc hủy kết quả tài trợ, đặt hàng quy định tại khoản 3 Điều 9.

- **Khoản 6 Điều 8:** Dự thảo quy định “b) Hồ sơ thẩm định kinh phí bao gồm các tài liệu quy định tại khoản 4 Điều 8 Quy định này;”, tuy nhiên khoản 4 Điều 8 không quy định về thành phần hồ sơ thẩm định kinh phí. Đề nghị xem xét lại để dẫn chiếu cho chính xác.

2.7. Điều 9:

- **Điểm b khoản 1 Điều 9:** Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ “*Hồ sơ phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ*” quy định tại điểm này là hồ sơ tổ chức chủ trì phải nộp cho cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ để trình phê duyệt hay là hồ sơ cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ lưu trữ sau khi phê duyệt, do theo quy định tại dự thảo thì thành phần hồ sơ gồm có cả **Quyết định phê duyệt theo Biểu mẫu BM-17 ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BKH-CN** (đây là văn bản chỉ có sau khi phê duyệt nhiệm vụ).

- **Khoản 3:** Dự thảo quy định “*Trong quá trình xét tài trợ, đặt hàng, cơ quan quản lý nhiệm vụ hủy kết quả xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP*”, đề nghị bổ sung là “*Trong quá trình xét tài trợ, đặt hàng đến thời điểm ký hợp đồng giao nhiệm vụ, cơ quan quản lý nhiệm vụ hủy kết quả xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP*”.

2.8. Điểm b khoản 2 Điều 10: dự thảo quy định “b) Cơ quan quản lý nhiệm vụ xem xét việc thành lập đoàn đánh giá hoặc giao cho đơn vị chuyên môn **trực tiếp** tiến hành đánh giá”, đề nghị sửa lại là “b) Cơ quan quản lý nhiệm vụ xem xét việc thành lập đoàn đánh giá hoặc giao cho đơn vị chuyên môn **thuộc** tiến hành đánh giá” cho chính xác theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

2.9. Khoản 2 Điều 12, Điều 13: đề nghị bỏ cụm từ “và đổi mới sáng tạo” tại khoản 2 Điều 12 và cụm từ “về đổi mới sáng tạo” tại tên Điều 13 và nội dung Điều 13 do Điều 12, Điều 13 được bố cục tại **Mục 1 Chương II quy định**

về nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Tên Điều 12 cũng là “**Chấm dứt và thành lý hợp đồng nhiệm vụ khoa học và công nghệ**”.

2.10. Điều 14: Điều 14 dự thảo Quy định dẫn chiếu thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định 268/2025/NĐ-CP. Tại Điều 19 Nghị định 268/2025/NĐ-CP quy định về xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, trong đó đối với địa phương xác định **có 02 chủ thể khác nhau** tham gia vào việc xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, đó là:

- UBND cấp tỉnh xác định định hướng đặt hàng, công bố kêu gọi đề xuất đặt hàng (khoản 1 Điều 19), phê duyệt danh mục nhiệm vụ đổi mới sáng tạo đặt hàng (khoản 7 Điều 19).

- Cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo (*Sở Khoa học và Công nghệ hoặc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã phường theo phân cấp tại Điều 4 dự thảo Quy định*) thực hiện các nhiệm vụ như thành lập và tổ chức Hội đồng xác định danh mục (khoản 2 Điều 19), công khai nhiệm vụ đặt hàng (khoản 7 Điều 19)...

Như vậy, việc UBND tỉnh phân cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, UBND các xã phường **là cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo** không đồng nghĩa với việc các cơ quan này có thẩm quyền thực hiện thay UBND tỉnh những nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh đã được quy định tại Điều 19 Nghị định 268/2026/NĐ-CP.

Mặt khác, định hướng đặt hàng và danh mục nhiệm vụ đổi mới sáng tạo đặt hàng là những nội dung quan trọng, mang tính định hướng, tổng hợp, có liên quan trực tiếp đến mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên bố trí nguồn lực và trách nhiệm quản lý nhà nước của tỉnh; do đó, cần được UBND tỉnh xem xét, quyết định để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng ngân sách nhà nước.

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh quy định để đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 268/2025/NĐ-CP và tình hình thực tế.

2.11. Điểm a khoản 3 Điều 17: dự thảo quy định “*Cơ quan quản lý nhiệm vụ xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo thông qua **Hội đồng xét duyệt tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo** do cơ quan quản lý nhiệm vụ thành lập.*”, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định chính xác tên Hội đồng, do Điều 17 dự thảo quy định về **xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo**, không quy định về nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2.12. Điều 19:

- **Khoản 1:** dự thảo quy định “*Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có **kết quả thẩm định kinh phí** nhiệm vụ quy định tại **Điều 17 và Điều 18 Quy định này, ...***”, đề nghị rà soát, dẫn chiếu chính xác do Điều 17 dự thảo quy định về xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, không phải quy định về thẩm định kinh phí nhiệm vụ đổi mới sáng tạo.

- **Điểm d Khoản 6:** Dự thảo có quy định việc hủy kết quả phê duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo trong “*trường hợp khác do cơ quan quản lý nhiệm vụ xem xét, quyết định*”; quy định này mang tính tùy nghi, không có tiêu chí và có thể xâm phạm quyền của tổ chức đã được phê duyệt kết quả.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP quy định về việc hủy kết quả phê duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo như sau: “*Cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo hủy Quyết định phê duyệt nhiệm vụ trong các trường hợp sau: Tổ chức đăng ký có hành vi giả mạo, gian lận hoặc khai báo, cam kết không trung thực trong hồ sơ đăng ký hoặc trong quá trình kiểm tra, đánh giá cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo phát hiện vi phạm*”.

Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, quy định cụ thể các trường hợp hủy kết quả phê duyệt, tránh đưa ra quy định có thể gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của các tổ chức, doanh nghiệp khi tham gia thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo.

2.13. Khoản 4 Điều 21:

- Dự thảo quy định “*Trường hợp chấm dứt hợp đồng thực hiện nhiệm vụ, cơ quan quản lý tổ chức **Hội đồng chấm dứt hợp đồng** trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 22 Quy định này*”. Đề nghị quy định chính xác là “*Hội đồng **tư vấn** chấm dứt hợp đồng*” theo đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 22 Quy định này.

- Mặt khác, theo quy định tại khoản 4 Điều 21 trên có thể hiểu là trong trường hợp chấm dứt hợp đồng thì cơ quan quản lý thành Hội đồng tư vấn chấm dứt hợp đồng (**bắt buộc**). Tuy nhiên tại điểm c khoản 2 Điều 22 lại quy định “*Cơ quan quản lý nhiệm vụ xem xét hồ sơ, **trường hợp cần thiết có thể tham vấn chuyên gia hoặc tổ chức Hội đồng tư vấn** chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo*”, như vậy thành lập Hội đồng không phải bắt buộc như quy định tại khoản 4 Điều 21, mà có thể lựa chọn một trong hai hình thức. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, quy định thống nhất, tránh gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

2.14. Điều 20, Điều 22, Điều 23: dự thảo sử dụng cụm từ “*Hợp đồng tài trợ, đặt hàng*”, tuy nhiên theo quy định tại các Điều 15, Điều 17, Điều 18 và mẫu I.14 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP không có quy định về “**hợp đồng đặt hàng**”, chỉ có quy định về “*hợp đồng tài trợ*”/“*hợp đồng tài trợ, hỗ trợ*”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại nội dung trên bảo đảm phù hợp với quy định của văn bản pháp luật cấp trên.

2.15. Khoản 2 Điều 25: Dự thảo quy định “*2. Các **nhiệm vụ hỗ trợ thông qua phiếu hỗ trợ tài chính (voucher)** thực hiện theo quy định tại Điều 23 và Điều 24 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.*”, tuy nhiên Điều 24 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP quy định về “*xây dựng và tổ chức thực hiện **chương trình hỗ trợ voucher***”, đề nghị quy định cho chính xác.

2.16. Điều 26:

- **Khoản 2:** Dự thảo quy định các Hội đồng tại khoản 1 Điều 26 **có từ 07 thành viên**, không quy định số lượng tối đa. Tuy nhiên tại nhiều Hội đồng quy định tại Nghị định số 268/2025/NĐ-CP quy định giới hạn số lượng thành viên Hội đồng là “*từ 07 đến 09 thành viên*” (như Hội đồng xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo tại điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP, Hội đồng xác định danh mục nhiệm vụ đổi mới sáng tạo đặt hàng tại điểm b khoản 3 Điều 19 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP...). Do đó đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét quy định cho phù hợp.

- **Điểm d Khoản 3:** Dự thảo quy định thành viên, chuyên gia hội đồng phải đáp ứng điều kiện “*d) Không thuộc trường hợp sau: đang trong thời hạn bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo,*”, qua xem xét, đối chiếu thì Luật xử lý vi phạm hành chính và các quy định liên quan chỉ quy định các khái niệm như thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, thời hạn ra quyết định xử phạt, thời hạn thi hành quyết định xử phạt, thời hiệu thi hành quyết định xử phạt, thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ “*trong thời hạn bị xử phạt vi phạm hành chính*” theo quy định tại dự thảo được xác định như thế nào.

Mặt khác, tại điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị định 268/2025/NĐ-CP quy định thành viên Hội đồng phải đáp ứng điều kiện “*không thuộc trường hợp chưa chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ*”; tại điểm b khoản 4 Điều 12 Nghị định 267/2025/NĐ-CP quy định thành viên hội đồng “*không thuộc trường hợp bị xử phạt vi phạm hành chính vì hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ mà chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính*”.

2.17. Điều 28:

- **Khoản 2 và khoản 3:** dự thảo quy định:

“2. Tổ thẩm định kinh phí có Tổ trưởng là Chủ tịch Hội đồng tư vấn, Tổ phó là đại diện lãnh đạo cơ quan quản lý tài chính, các thành viên có chuyên môn phù hợp nội dung cần thẩm định và thư ký Tổ thẩm định.

3. Trường hợp đặc biệt do tính chất phức tạp hoặc yêu cầu đặc thù của vấn đề cần tư vấn, cơ quan quản lý nhiệm vụ xem xét quyết định **số lượng thành viên** và thành phần Tổ thẩm định khác so với quy định tại khoản 2 Điều này.”

Đề nghị cơ quan soạn thảo diễn đạt lại đề văn bản được tường minh, vì tại khoản 2 nêu trên không quy định về số lượng thành viên của Tổ thẩm định kinh phí như dẫn chiếu tại khoản 3 nêu trên.

- **Khoản 4 và khoản 5:** tại khoản 4 có nội dung “*Tổ thẩm định lập biên bản thẩm định kinh phí, trong đó có tổng kinh phí thực hiện, kinh phí cho các mục chi, kinh phí khoán, kinh phí không khoán*”, tại khoản 5 lại quy định lặp lại “*Tổ thẩm định hoàn thiện biên bản thẩm định, trong đó có tổng kinh phí thực hiện (hỗ trợ, tài trợ); kinh phí cho các mục chi; kinh phí khoán, kinh phí không khoán (nếu có).*”. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ cục lại để quy định không bị trùng lặp.

2.18. Khoản 2 Điều 29: dự thảo quy định “*Chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức tư vấn độc lập theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 7 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN ngày 30/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ...*”, đề nghị xem xét, sửa lại là “*Chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức tư vấn độc lập theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN ...*” do cả khoản 1, khoản 2 và khoản 3 của Điều 7 đều quy định về chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức tư vấn độc lập.

2.19. Khoản 1 Điều 30: Dự thảo quy định “*1. Chương trình khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thực hiện theo quy định tại Mục 2 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP, Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN và các quy định của pháp luật hiện hành*”. Nội dung về Chương trình khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được quy định tại **Mục 2 Chương II** Nghị định số 267/2025/NĐ-CP; mặt khác tại Mục 2 quy định cả Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia (Điều 21, Điều 22), do đó đề nghị dẫn chiếu chính xác, cụ thể đến các điều, khoản tại Nghị định số 267/2025/NĐ-CP, Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN quy định về Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp tỉnh để thuận lợi trong thực hiện.

2.20. Về kỹ thuật trình bày văn bản:

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát kỹ, hoàn thiện các lỗi lý thuật trình bày văn bản, đảm bảo văn bản mạch lạc, rõ ràng, đúng chính tả:

Ví dụ:

- Sửa lỗi trình bày việc viện dẫn các điều, khoản, điểm trong dự thảo, ví dụ: tại điểm b khoản 1 Điều 6 quy định “*Nội dung đặt hàng, tài trợ nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện theo quy định tại điểm b, Khoản 2, Điểm b, Khoản 3, Điều 10 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP*”, đề nghị sửa lại là “**điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 10** Nghị định số 267/2025/NĐ-CP”. Rà soát, điều chỉnh lại các nội dung tương tự tại dự thảo như điểm c khoản 1 Điều 6, khoản 5 Điều 8, khoản 2 Điều 10, Điều 11...

- Rà soát, chỉnh sửa các lỗi chính tả tại dự thảo như “**Điều 17**” (khoản 1 Điều 11), “**ban hành kem theo**” (khoản 3 Điều 12), “**Sở ban ngành,**” (khoản 3 Điều 33), “**MỤC 1**” thành “**Mục 1**” (trang 3), “**MỤC 2**” thành “**Mục 2**” (trang 10)...

- Cụm từ “**hội đồng**” tại Điều 26 đề nghị rà soát, thống nhất trình bày là “**Hội đồng**” theo đúng quy định về việc viết tắt tại khoản 1 Điều 26: (sau đây gọi tắt là **Hội đồng**)”.

3. Đối với các thành phần khác trong hồ sơ trình

- Đối với Biểu tổng hợp ý kiến góp ý sau họp UBND tỉnh có phân trích yếu nội dung là “**BIỂU TỔNG HỢP GÓP Ý ĐỐI VỚI HỒ SƠ DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC PHÂN CẤP THỰC HIỆN MỘT SỐ NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ LĨNH VỰC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN TRÊN ĐỊA**

BÀN TỈNH LẠNG SƠN”, nội dung trên chưa thống nhất với tên gọi của dự thảo Quyết định này.

Trên đây là ý kiến của Văn phòng UBND tỉnh đối với hồ sơ dự thảo Quyết định. Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, bổ sung hoàn thiện hồ sơ, gửi Sở Tư pháp xem xét, cho ý kiến thẩm định lại trước khi trình UBND tỉnh xem xét, ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- C, PCVP UBND tỉnh,
các Phòng: KGVX, TH, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX_(HTHT).

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Vi Thiện Việt